TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 4 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, yêu cầu xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Tạ Văn Nhật

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐST- HNGĐ ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Tr, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố Bản Á, phường ĐS, huyện Mộc Ch, tỉnh Sơn La; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Cụm 6, xã Hồng H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hà Thị Tr trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn Đ kết hôn năm 2020 tại UBND Hồng H trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Đ tại nhà của bố mẹ đẻ anh Đ ở xã Hồng H,

huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ mải chơi, không quan tâm đến chị và con, không tôn trọng chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị chính thức chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng từ đầu năm 2024, kể từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Trong thời gian vợ chồng ly thân, chị có quen một người bạn xã hội và quan hệ tình dục một lần. Sau khoảng 3 tháng, chị phát hiện mang thai. Do thai Nh to nên để đảm bảo sức khỏe của bản thân thì chị giữ thai để sinh. Quá trình tòa án thụ lý vụ án, do sức khỏe yếu nên chị xin giãn thời gian để điều trị sức khỏe và sinh con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Đ. Chị đề nghị Tòa án xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà Yến Nh, sinh ngày 07/12/2020. Từ khi vợ chồng ly thân thì gia đình anh Đ, anh Đ giữ cháu Nh nuôi dưỡng đến nay. Để đảm bảo cuộc sống của con không bị xáo trộn chị đồng ý giao cháu Nh cho anh Đ nuôi dưỡng. Hiện tại, chị mới sinh con nên chưa có việc làm và thu nhập. Còn anh Đ làm nghề gì thì chị không rõ.

Về con riêng: Ngày 27/11/2024, chị vào Bệnh Viện đa khoa huyện Mộc Châu sinh cháu trai tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024. Chị xác định cháu không phải là con chung của chị và anh Đ mà cháu là con riêng của chị. Hiện tại, chị không cung cấp được nhân thân, lai lịch bố đẻ của cháu vì chị gặp người này lần đầu tiên.

Về phần tài sản chung, nợ: Không có

Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

* *Bị đơn anh Phạm Văn Đtrình bày*:

Anh Đ đồng ý lời trình bày của chị Tr về thời gian và điều kiện kết hôn. Trước khi kết hôn, vợ chồng anh được tìm hiểu nhau 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với bố mẹ anh ở xã Hồng H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị Tr chuyển ra ngoài sinh sống nên vợ chồng chính thức sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, cả hai bên không hề liên lạc gì với nhau, anh đã thông báo cho gia đình chị Tr biết sự việc nhưng cũng từ đó tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong thời gian ly thân, anh phát hiện chị Tr mang thai với người đàn ông khác, anh không biết người đó là ai, đến cuối năm 2024 chị Tr sinh con. Nay chị Tr xin ly hôn anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà Yến Nh, sinh ngày 07/12/2020. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì anh và gia đình anh nuôi dưỡng cháu Nh. Ly hôn anh xin được nuôi cháu Nh và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, anh lái xe thu nhập được khoảng 10.000.000đồng/tháng, anh được bố mẹ tạo điều kiện về nhà ở và thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con. Chị Tr làm nghề gì và thu nhập thế nào anh không rõ.

Về con riêng: Cháu trai do chị Tr sinh có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 tại Bệnh Viện đa khoa huyện Mộc Châu thì anh xác định cháu không phải

là con chung của anh và chị Tr, cháu là con riêng của chị Tr.

Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng không có.

Về công sức đóng góp với gia đình vợ, gia đình chồng: Không có

Tại phiên tòa:

Thẩm phán công bố các tài liệu do đương sự cung cấp; bản tự khai cũng như biên bản ghi lời khai của chị Tr, anh Đ, kết luận giám định ADN, các văn bản tống đạt cho đương sự, đơn xin xét xử vắng mặt của chị Tr và các tài liệu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Toà án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng chị Tr, anh Đ đã trầm trọng từ đầu năm 2024, hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, kể từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Tr xin ly hôn với anh Đ thì anh Đ đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Phạm Văn Đ. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 88, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Phạm Hà Yến Nh cho anh Đ nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung; xác định cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 là con riêng của chị Tr. Chị Tr và anh Đ đều xác định không có tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng nên không phải giải quyết. Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị Tr khởi kiện anh Phạm Văn Đ có địa chỉ: Xã Hồng H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, xác định cha cho con. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như các phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ mở phiên họp giao giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, xét xử vắng mặt chị Tr, anh Đ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Hà Thị Tr xin ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Chị Tr và anh Đ đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr và anh Đ đều xác định: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 xảy ra mâu

thuẫn. Đầu năm 2024, chị Tr chuyển nhà ra ngoài ở riêng và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Cả chị Tr và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr xin ly hôn anh Đ thì anh Đđồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Tr và anh Đ đã đến mức độ trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con.

[3.1] Về con chung:

Chị Hà Thị Tr và anh Phạm Văn Đ xác định có 01 con chung là Phạm Hà Yến Nh, sinh ngày 07/12/2020. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ xin nuôi cháu Nh và chị Tr đồng ý. Xét thấy, kể từ năm 2024 đến nay chị Tr chuyển ra ngoài sinh sống thì anh Đlà người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Anh Đ làm nghề lái xe có thu nhập và đang sinh sống cùng cháu Nh tại nhà riêng của bố mẹ anh Đ. Bản thân chị Tr mới sinh con riêng, không có việc làm và thu nhập. Để đảm bảo cuộc sống của con không bị xáo trộn, Hội đồng xét xử giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của anh Đ là tự nguyện có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con riêng:

Cả chị Tr và anh Đ đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 đến đầu năm 2024 thì chị Tr và anh Đ không chung sống cùng nhau và cũng không còn tình cảm gì với nhau. Chị Tr mang thai và sinh cháu trai trai tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 tại Bệnh Viện đa khoa huyện Mộc Châu không phải là con chung của chị Tr với anh Đmà cháu An là con con riêng của chị Tr.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành trưng cầu giám định ADN của anh Đ, chị Tr với cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 để xác định cha, mẹ cho con. Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định ADN của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Công ty trách Nhiệm hữu hạn LOCI AND tiến hành lấy ADN để giám định quan hệ huyết thống cha - con, mẹ - con giữa: Anh Đ, chị Tr với cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Hà Bảo A. Căn cứ kết quả trưng cầu giám định, xét nghiệm ADN của Công ty trách Nhiệm hữu hạn LOCI ADN kết luận: Cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 không cùng quan hệ huyết thống cha – con với anh Phạm Văn Đ, có quan hệ huyết thống mẹ - con với chị Hà Thị Tr. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Tr có căn cứ chấp nhận. Xác định cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 là con riêng của chị Hà Thị Tr.

[4] Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị Tr, anh Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Tr và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo

bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 88, 101,102 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 3 Luật hộ tịch.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Tr. Cho chị Hà Thị Tr được ly hôn với anh Phạm Văn Đông.

2. Về con chung: Chị Hà Thị Tr và anh Phạm Văn Đ xác định có 01 con chung là cháu Phạm Hà Yến Nh, sinh ngày 07/12/2020. Giao cháu Phạm Hà Yến Nh cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Đ không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Tr đến khi anh Đ yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về con riêng

Xác định cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024 (Theo giấy chứng sinh Mã GCS: 01272.GCS. 14003.24 ngày 27/11/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu) không phải là con chung của chị Hà Thị Tr với anh Phạm Văn Đ, cháu A là con riêng của chị Hà Thị Tr.

Chị Hà Thị Tr có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước thực hiện thủ tục hộ tịch, hộ khẩu cho cháu trai có tên dự đặt Hà Hoàng Bảo A, sinh ngày 28/11/2024.

4. Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị Tr và anh Đ xác định không có.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hà Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Tr đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010413 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Hà Thị Tr và anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THAD huyện Đan Phượng;
- UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội (GCNĐKKH số 35, đăng ký ngày 20/5/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu